

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **187/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 11-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh
2. Ông Duyên Văn Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01-8-2016 và Biên bản hòa giải ngày 01-8-2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Ngọc T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông T tham gia cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà H và ông T đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Diệu L (nữ), sinh năm 1992, Nguyễn Ngọc L1 (nữ), sinh năm 1993 và Nguyễn Ngọc P (nữ), sinh ngày 11/7/2000. Cháu L và cháu L1 đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu P, bà H tự thỏa thuận với ông T, không yêu cầu Tòa án xem

xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 01-8-2017, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị H về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân giữa ông và bà H đúng như bà H trình bày. Nay ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông T và bà H có 03 người con đúng như bà H trình bày. Cháu Nguyễn Ngọc Diệu L và Nguyễn Ngọc L1 đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T thống nhất tự thỏa thuận với bà H về việc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc P, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, đi làm ăn xa nên ông T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đến khi kết thúc phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1991 và có tờ chứng lễ cưới. Tuy bà H và ông T xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật hôn nhân và gia đình nhưng trong quá trình chung sống cho đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông T có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Diệu L (nữ), sinh năm 1992, Nguyễn Ngọc L1 (nữ), sinh năm 1993 và Nguyễn Ngọc P (nữ), sinh ngày 11-7-2000. Cháu L và cháu L1 đã trưởng thành, điều kiện phát triển về thể chất và khả năng nhận thức bình thường nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu P, bà H tự thỏa thuận với ông T, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Bà H và ông T thống nhất xác định không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14 và 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc T tự thỏa thuận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc P (nữ), sinh ngày 11-7-2000.

3. Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, ngày 04 tháng 7 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007147 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Minh Út